

TỔNG CÔNG TY SÔNG ĐÀ-CTCP
CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ 5

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Digitally signed by CÔNG TY
CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ 5
DN: C=VN, CN=CÔNG TY CỔ
PHẦN SÔNG ĐÀ 5, ST=Hà
Nội, UID=MST:0100886857
Reason: I am the author of this
document
Location:
Date: 2026.04.01
16:24:01
+07'00'
Foxit PDF Reader Version:
2025.3.0

Số: 08/2026/CBTT-SD5
V/v: Công bố Báo cáo thường niên

Hà Nội, ngày 14 tháng 03 năm 2026

CÔNG BỐ THÔNG TIN

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội

- Tên công ty: Công ty cổ phần Sông Đà 5
- Mã chứng khoán: SD5
- Địa chỉ: Tầng 5 - Tháp B - Toà nhà HH4, Khu đô thị Sông Đà Mỹ Đình - Phường Từ Liêm - TP Hà Nội
- Điện thoại: 0243.22255586 Fax: 0243.22255558
- Người công bố thông tin: Nguyễn Trọng Thủy
- Chức vụ: Kế toán trưởng
- Nội dung công bố thông tin: Công bố Báo cáo thường niên - năm báo cáo 2025
- Địa chỉ Website Công ty: Songda5.com.vn

Chúng tôi xin cam kết các thông tin được công bố là đúng sự thật và đúng theo các quy định của Pháp luật.

Trân trọng!

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Lưu HCNS, TCKT.

NGƯỜI CÔNG BỐ THÔNG TIN
TU. T. TỔNG GIÁM ĐỐC
KẾ TOÁN TRƯỞNG



Nguyễn Trọng Thủy

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

Năm báo cáo 2025

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Thông tin khái quát:

- Tên công ty : CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ 5
- Tên tiếng Anh : Song Da 5 joint stock Company
- Tên viết tắt : Song Da 5 JSC
- Mã số Doanh nghiệp : 0100886857
- Mã chứng khoán : SD5
- Vốn Điều lệ : 259.998.480.000 đồng
- Số lượng cổ phiếu lưu hành : 25.999.848 Cổ phiếu
- Địa chỉ trụ sở : Tầng 5, Tháp B tòa nhà HH4 khu đô thị Sông Đà Mỹ Đình, phường Từ Liêm, TP Hà Nội.
- Điện thoại : 04 222 555 86 Fax: 04 222 555 58
- Website: songda5.com.vn Email: tchc@songda5.com.vn

• Quá trình hình thành và phát triển:

Công ty cổ phần Sông Đà 5 (Công ty) tiền thân là Công ty xây dựng thủy điện Vĩnh Sơn được thành lập theo Quyết định số: 79/BXD-TCLĐ ngày 03/5/1990 của Bộ Trưởng Bộ xây dựng; là doanh nghiệp nhà nước, đơn vị thành viên của Tổng Công ty xây dựng Sông Đà (nay là Tổng công ty Sông Đà). Trụ sở khi đó đóng tại 31 Lê Lợi, thành phố Quy Nhơn.

Các mốc sự kiện quan trọng của Công ty cổ phần Sông Đà 5:

Tháng 11/1990: Công ty chuyển trụ sở lên xã Vĩnh Sơn, huyện Vĩnh Thạnh, tỉnh Bình Định và tham gia xây dựng thủy điện Vĩnh Sơn.

Tháng 7/1995: Công ty chuyển trụ sở đến xã Iamônông, huyện ChưPăh, tỉnh Gia Lai tham gia xây dựng thủy điện Yaly.

Tháng 1/1996: Công ty xây dựng thủy điện Vĩnh Sơn được đổi tên thành Công ty xây dựng Sông Đà 5 (theo Quyết định số 04/BXD) và được xếp hạng doanh nghiệp loại 1, trụ sở đóng tại xã Iamônông, huyện ChưPăh, tỉnh Gia Lai.

Tháng 4/1999: Công ty chuyển trụ sở về Nhà G10, phường Thanh Xuân Nam, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội.

Tháng 4/2000: Công ty chuyển trụ sở đến Xã Thanh Hòa, huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước để tham gia xây dựng nhà máy thủy điện Cần Đơn.

Tháng 5/2002: Công ty chuyển trụ sở ra thị trấn Na Hang, huyện Na Hang, tỉnh Tuyên Quang tham gia xây dựng công trình thủy điện Tuyên Quang và được đổi tên thành Công ty Sông Đà 5.

Ngày 04/11/2004: Công ty Sông Đà 5 được chuyển đổi thành Công ty cổ phần Sông Đà 5 theo Quyết định 1720/QĐ-BXD của Bộ trưởng Bộ xây dựng.

Ngày 13/12/2006: Công ty cổ phần Sông Đà 5 được chấp thuận đăng ký giao dịch cổ phiếu theo Quyết định số 74/QĐ-TTGDCKHN của Trung Tâm giao dịch chứng khoán Hà Nội với mã chứng khoán là: SD5.

Năm 2007: Công ty chuyển trụ sở làm việc từ Thị trấn Na Hang, huyện Na Hang, tỉnh Tuyên Quang đến Thị trấn Ít Ong, huyện Mường La, tỉnh Sơn La để tham gia xây dựng thủy điện Sơn La.

Năm 2011: Thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số 43/NQ-SĐ5-ĐHĐCĐ ngày 19/4/2011, ngày 08/7/2011 Công ty cổ phần Sông Đà 5 đã chuyển trụ sở chính của Công ty từ Ít Ong, Mường La, Sơn La về Tầng 5, Tháp B tòa nhà HH4 khu đô thị Sông Đà Mỹ Đình, phường Mỹ Đình I, quận Nam Từ Liêm, TP Hà Nội theo Nghị quyết số 75/SĐ5-NQ-HĐQT ngày 07/07/2011.

Năm 2013: Phát hành thêm 9.000.000 cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu, tăng vốn điều lệ từ 90.000.000.000 đồng lên 180.000.000.000 đồng.

Năm 2014: Phát hành thêm 7.999.848 cổ phần bằng hình thức chào bán riêng lẻ, tăng vốn điều lệ của Công ty lên 259.998.480.000 đồng.

- Các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông Công ty:

- + Đại hội cổ đông thành lập diễn ra vào ngày 17, 18/11/2004.
- + Đại hội đồng cổ đông thường niên lần thứ nhất vào ngày 06/3/2006.
- + Đại hội đồng cổ đông thường niên lần thứ hai vào ngày 17/4/2007.
- + Đại hội đồng cổ đông thường niên lần thứ ba vào ngày 07/4/2008.
- + Đại hội đồng cổ đông thường niên lần thứ tư vào ngày 24/4/2009.
- + Đại hội đồng cổ đông thường niên lần thứ năm vào ngày 09/04/2010.
- + Đại hội đồng cổ đông thường niên lần thứ sáu vào ngày 19/04/2011.
- + Đại hội đồng cổ đông thường niên lần thứ bảy vào ngày 20/04/2012.
- + Đại hội đồng cổ đông thường niên lần thứ tám vào ngày 24/06/2013.
- + Đại hội đồng cổ đông thường niên lần thứ chín vào ngày 25/4/2014.
- + Đại hội đồng cổ đông thường niên lần thứ mười vào ngày 24/4/2015.
- + Đại hội đồng cổ đông thường niên lần thứ mười một vào ngày 28/4/2016.
- + Đại hội đồng cổ đông thường niên lần thứ mười hai vào ngày 21/4/2017.
- + Đại hội đồng cổ đông thường niên lần thứ mười ba vào ngày 24/4/2018.
- + Đại hội đồng cổ đông thường niên lần thứ mười bốn vào ngày 20/4/2019.
- + Đại hội đồng cổ đông thường niên lần thứ mười lăm vào ngày 22/6/2020.
- + Đại hội đồng cổ đông thường niên lần thứ mười sáu vào ngày 27/5/2021.
- + Đại hội đồng cổ đông thường niên lần thứ mười bảy vào ngày 22/4/2022.
- + Đại hội đồng cổ đông thường niên lần thứ mười tám vào ngày 28/6/2023.
- + Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2023 vào ngày 12/10/2023.
- + Đại hội đồng cổ đông thường niên lần thứ mười chín vào ngày 07/6/2024.
- + Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2024 vào ngày 06/12/2024.

- + Đại hội đồng cổ đông thường niên lần thứ hai mươi vào ngày 22/4/2025
- + Dự kiến Đại hội đồng cổ đông thường niên lần thứ hai mươi một vào ngày 22/4/2026.

2. Ngành nghề kinh doanh

Công ty CP Sông Đà 5 hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 0100886857 đăng ký thay đổi lần thứ 22, ngày 10/01/2025 do Phòng đăng ký kinh doanh thuộc Sở Kế hoạch và Đầu tư TP Hà Nội cấp. Bao gồm:

- Xây dựng nhà các loại;
- Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác. Chi tiết:
- + Xây dựng công trình công nghiệp;
- + Xây dựng công trình ngầm dưới đất, dưới nước;
- + Xây dựng, lắp đặt và vận hành nhà máy thủy điện vừa và nhỏ;
- Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác. Chi tiết:
- + Xử lý công trình bằng phương pháp khoan phun, khoan phụt;
- + Thi công bằng phương pháp khoan, nổ mìn;
- Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ;
- Sản xuất, truyền tải và phân phối điện. Chi tiết : Khai thác, sản xuất, kinh doanh điện;
- Bán buôn tổng hợp. Chi tiết: Kinh doanh vật liệu, vật tư xây dựng, cầu kiện bê tông, cầu kiện kim loại, phụ tùng xe máy, thiết bị phụ tùng xây dựng;
- Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu. Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh
- Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê. Chi tiết: Kinh doanh bất động sản;
- + Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan. Chi tiết: Thiết kế, thẩm tra thiết kế xây dựng gồm:
 - + Thiết kế kiến trúc công trình;
 - + Thiết kế kết cấu công trình;
 - + Thiết kế điện - cơ điện công trình;
 - + Thiết kế cấp - thoát nước;
 - + Thiết kế thông gió - cấp thoát nhiệt;
 - + Thiết kế mạng thông tin - liên lạc trong công trình xây dựng;
- Vận tải hành đường bộ khác. Chi tiết Kinh doanh vận tải hành khách bằng xe ô tô theo tuyến cố định; Kinh doanh vận tải hành khách theo hợp đồng;
- Vận tải hàng hóa bằng đường bộ. Chi tiết: Kinh doanh vận tải hàng hóa bằng ô tô.
- Kho bãi và lưu giữ hàng hóa
- Bốc xếp hàng hóa
- Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường bộ. Chi tiết:
- + Hoạt động liên quan tới vận tải hành khách, động vật hoặc hàng hóa bằng đường bộ;
- + Hoạt động của các bến, bãi ô tô, điểm bốc xếp hàng hóa;
- + Hoạt động quản lý đường bộ, cầu, đường hầm, bãi đỗ xe ô tô hoặc gara ô tô, bãi để xe đạp, xe máy;
- + Lau đất, cứu hộ đường bộ
- Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải. Chi tiết:
- + Hoạt động lập kế hoạch, tổ chức và hỗ trợ hoạt động vận tải, kho bãi và phân phối hàng hóa;

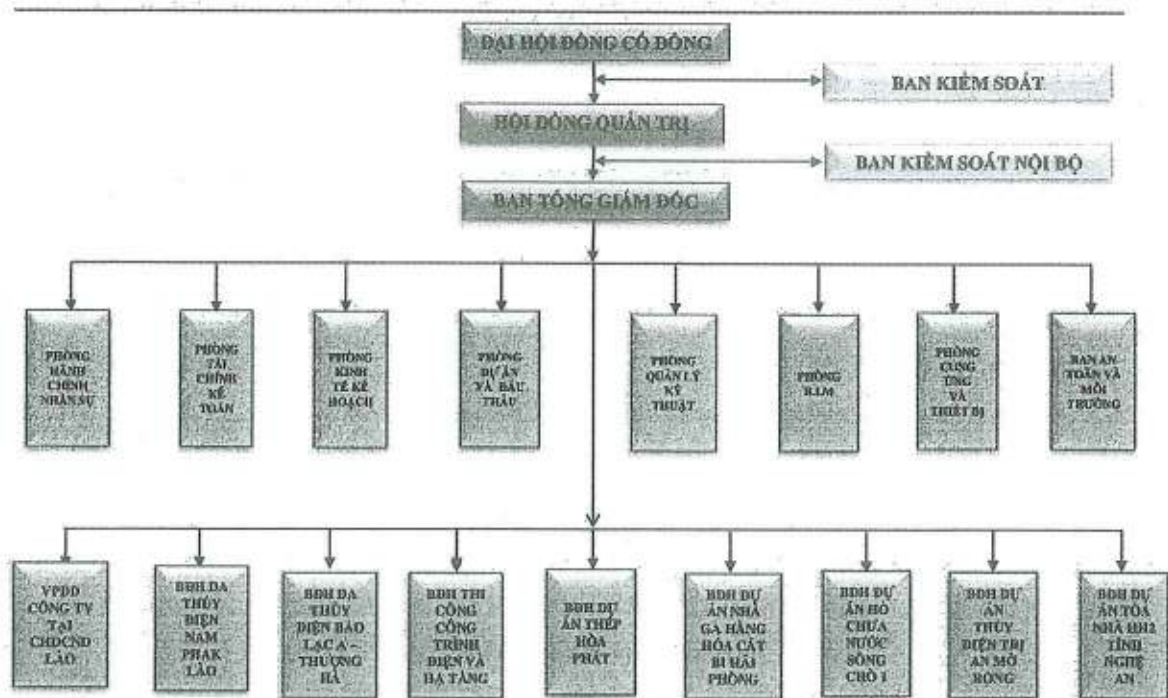
- + Hoạt động của các đại lý bán vé máy bay
- + Giao nhận hàng hóa;
- + Hoạt động của đại lý làm thủ tục hải quan;
- Cho thuê xe có động cơ;
- Xây dựng công trình đường sắt;
- Xây dựng công trình điện;
- Xây dựng công trình cấp, thoát nước;
- Xây dựng công trình công ích khác;
- Xây dựng công trình thủy;
- Xây dựng công trình khai khoáng;
- Xây dựng công trình chế biến, chế tạo;
- Phá dỡ;
- Chuẩn bị mặt bằng (Trừ hoạt động nổ mìn);
- Hoàn thiện công trình xây dựng;
- Khai thác cát, đá, sỏi, đất sét;
- Gia công cơ khí, xử lý và tráng phủ kim loại;
- Sửa chữa thiết bị điện;
- Truyền tải và phân phối điện;
- Lắp đặt hệ thống điện;
- Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hòa không khí;
- Xây dựng công trình viễn thông, thông tin liên lạc;
- Lắp đặt hệ thống xây dựng khác
- Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác. Chi tiết:
- + Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khai khoáng, xây dựng;
- + Bán buôn máy móc, thiết bị điện, vật liệu điện (máy phát điện, động cơ điện, dây điện và thiết bị khác dùng trong mạch điện);
- Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng.

3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

3.1 Mô hình quản trị:

Công ty cổ phần Sông Đà 5 là công ty hoạt động theo mô hình công ty cổ phần.

SƠ ĐỒ TỔ CHỨC CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ 5



Cơ cấu bộ máy quản lý: (Tính đến ngày 31/12/2025)

3.2. Công ty con và Công ty liên kết

3.3. Công ty con: Không có

3.4. Công ty liên kết: Không có

4. Định hướng phát triển

- Xây dựng và phát triển Công ty trở thành nhà thầu EPC chuyên nghiệp trong lĩnh vực xây dựng các công trình thủy điện; từng bước mở rộng cơ cấu ngành nghề sang các lĩnh vực: đường dây truyền tải điện, hạ tầng giao thông, cầu cảng, sân bay và nhà cao tầng.
- Trong ngắn hạn, Công ty tiếp tục củng cố uy tín, thương hiệu trong các lĩnh vực xây dựng công trình công nghiệp, dân dụng, giao thông; phấn đấu trở thành một trong những nhà thầu hàng đầu trong nước trong ngành xây dựng, từng bước khẳng định vị thế trên thị trường quốc tế, đặc biệt tại khu vực Đông Nam Á.
- Song song với hoạt động sản xuất kinh doanh, Công ty chú trọng nâng cao đời sống vật chất, tinh thần cho người lao động, góp phần vào sự phát triển chung của Tổng công ty Sông Đà.

5. Chiến lược phát triển trung và dài hạn

- Hiện nay, Công ty đã và đang khẳng định vai trò là tổng thầu EPC các công trình thủy điện trong và ngoài nước. Trong thời gian tới, Công ty định hướng tiếp tục phát triển trở thành nhà thầu EPC có năng lực cạnh tranh tại các nước trong khu vực, đồng thời mở rộng phạm vi hoạt động đa lĩnh vực tại thị trường trong nước.

- Trong ngắn và trung hạn, Công ty tập trung vào ngành nghề kinh doanh chủ đạo là thủy điện, ưu tiên các dự án thủy điện nhỏ và vừa tại Việt Nam và khu vực Đông Nam Á. Đồng thời, từng bước nâng cao năng lực trong các lĩnh vực: điện gió, điện mặt trời, công trình công nghiệp, thủy lợi, dân dụng.
- Bên cạnh đó, Công ty chủ động tiếp cận và mở rộng sang các lĩnh vực thi công công trình giao thông, hạ tầng, cầu cảng, đường dây truyền tải điện và trạm biến áp.
- Công ty tiếp tục phát huy vai trò tổng thầu EPC, nâng cao năng lực quản trị và giá trị thương hiệu; tập trung phát triển thị trường nước ngoài, đặc biệt là thị trường Lào, đồng thời khai thác hiệu quả các dự án thủy điện, thủy lợi quy mô vừa và nhỏ trong nước, hướng tới mục tiêu phát triển bền vững.

6. Các mục tiêu đối với môi trường, xã hội và cộng đồng:

- Với định hướng phát triển bền vững, Công ty luôn gắn hoạt động sản xuất kinh doanh với bảo vệ môi trường. Các dự án do Công ty thực hiện đều được xây dựng hệ thống thu gom, xử lý chất thải, đảm bảo tuân thủ các tiêu chuẩn về môi trường như ISO 14001 và an toàn, sức khỏe nghề nghiệp như OHSAS 18001.
- Công ty đã thành lập Ban Sức khỏe – An toàn – Môi trường trực thuộc để quản lý công tác an toàn, vệ sinh môi trường trên toàn hệ thống. Tại mỗi dự án đều bố trí bộ phận chuyên trách nhằm theo dõi sức khỏe người lao động, kiểm soát điều kiện làm việc và đảm bảo an toàn lao động.
- Công ty duy trì và thực hiện đầy đủ các chế độ phúc lợi cho người lao động, bao gồm hỗ trợ người lao động và thân nhân khi gặp khó khăn, tai nạn, ốm đau.
- Hàng năm, Công ty tổ chức các hoạt động tri ân người lao động và thực hiện trách nhiệm xã hội thông qua các chương trình an sinh như: thăm hỏi cán bộ hưu trí, hỗ trợ người bị tai nạn lao động, ủng hộ các quỹ từ thiện, hỗ trợ người nghèo và đồng bào bị ảnh hưởng bởi thiên tai.

7. Rủi ro:

- Trong bối cảnh thị trường xây dựng thủy điện lớn trong nước đã dần thu hẹp và chính sách của Chính phủ không còn ưu tiên phát triển thủy điện quy mô lớn, thị trường truyền thống của Công ty bị thu hẹp đáng kể. Các dự án còn lại chủ yếu là thủy điện nhỏ với quy mô hạn chế. Đồng thời, xu hướng chuyển từ chỉ định thầu sang đấu thầu cạnh tranh khiến các doanh nghiệp phải giảm giá để duy trì việc làm, làm giảm lợi thế của doanh nghiệp.
- Các lĩnh vực mới mà Công ty tham gia như dân dụng, giao thông, thủy lợi và công nghiệp là những lĩnh vực Công ty chưa có nhiều kinh nghiệm, trong khi mức độ cạnh tranh về giá rất cao.
- Việc tham gia thi công tại thị trường nước ngoài (đặc biệt là Lào) tiềm ẩn nhiều rủi ro như khác biệt về pháp luật, biến động tỷ giá, yếu tố văn hóa, khó khăn trong huy động nhân lực và vận chuyển thiết bị, có thể phát sinh chi phí ngoài dự kiến và ảnh hưởng đến hiệu quả quản lý, điều hành cũng như lợi nhuận.
- Bên cạnh đó, các dự án xây dựng, đặc biệt là thủy điện, thường có thời gian thi công kéo dài. Đối với các hợp đồng không có cơ chế điều chỉnh giá, biến động giá nguyên vật liệu có thể ảnh hưởng tiêu cực đến hiệu quả tài chính của Công ty.

II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

1.1. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2025

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm 2025		% TH/KH
			Kế hoạch	Thực hiện	
1	Tổng giá trị SXKD	10 ⁹ đ	2.046,87	3.566,34	174%
2	Tổng doanh thu	10 ⁹ đ	1.986,13	3.551,40	179%
3	Các khoản nộp NS	10 ⁹ đ	33,98	39,03	115%
4	Lợi nhuận trước thuế	10 ⁹ đ	30,92	34,73	112%

1.2. Tình hình thực hiện so với kế hoạch

Chỉ tiêu sản lượng, doanh thu và lợi nhuận năm 2025 đều đạt kế hoạch đề ra, cụ thể:

- Sản lượng: Thực hiện 3.566,34 tỷ/KH 2.046,87 tỷ đạt 174% kế hoạch.
- Doanh thu: Thực hiện 3.551,40 tỷ/KH 1.986,13 tỷ đạt 179% kế hoạch.
- Lợi nhuận trước thuế: Thực hiện 34,73 tỷ/KH 30,92 tỷ đạt 112% kế hoạch.
- Lợi nhuận sau thuế: Thực hiện 23,76 tỷ/KH 23,13 tỷ đạt 103% kế hoạch

Đánh giá: Sản lượng và doanh thu năm 2025 đều vượt so với kế hoạch đề ra, trong đó:

(i) Các dự án chuyển tiếp từ năm 2024 đạt 163%, hầu hết các dự án đều vượt kế hoạch đề ra, dự án NamPhak đạt 179%, Dự án Hòa Phát đạt 478%, dự án Bảo Lạc A đạt 142%, dự án Thượng Hà đạt 128%.

(ii) Ngoài ra, trong năm 2025 với sự nỗ lực của Công ty trong công tác tiếp thị đấu thầu, tìm kiếm việc làm đã ký được 06 dự án với tổng giá trị sau thuế là 951 tỷ đồng, sản lượng thực hiện năm 2025 của các hợp đồng ký mới đạt 271,08 tỷ đồng.

2. Tổ chức và nhân sự

2.1 Cơ cấu tổ chức của công ty

2.1.1 Hội đồng quản trị: 05 người

- Ông: Lê Văn Tuấn : Chủ tịch
- Ông: Nguyễn Ngọc Đông : Thành viên
- Ông: Vũ Đức Quang : Thành viên
- Ông: Nguyễn Mạnh Toàn : Thành viên
- Ông: Nguyễn Văn Ngọc : Thành viên (Bắt đầu giữ chức vụ từ 22/4/2025)
- Ông: Nguyễn Đắc Điệp : Thành viên (Thôi giữ chức vụ từ 22/4/2025)

2.1.2 Ban Kiểm soát: 03 người

- Ông: Phạm Quang Tuấn : Trưởng ban
- Ông: Nguyễn Hồng Vân : Thành viên
- Ông: Trần Quang Hưng : Thành viên

2.1.2 Ban Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng:

- Ông: Nguyễn Đắc Điệp : Tổng Giám đốc (Thôi giữ chức vụ từ 06/01/2025)
- Ông: Nguyễn Ngọc Đông : Tổng Giám đốc (Bắt đầu giữ chức vụ từ 06/01/2025)
- Ông: Nguyễn Văn Cường : Phó Tổng Giám đốc (Bắt đầu giữ chức vụ từ 25/5/2024)

- Ông: Ứng Vũ Thanh : Phó Tổng Giám đốc (Bắt đầu giữ chức vụ từ 29/4/2025)
- Ông: Tạ Xuân Cường : Phó Tổng Giám đốc (Bắt đầu giữ chức vụ từ 29/4/2025)
- Ông: Nguyễn Trọng Thủy : Kế toán trưởng

2.2 Tóm tắt lý lịch của các cá nhân trong Hội đồng quản trị, Ban điều hành

2.2.1. Ông Lê Văn Tuấn : Chủ tịch HĐQT

- Số căn cước công dân : 001070001040 do Cục cảnh sát quản lý hành chính và trật tự xã hội cấp ngày 22/11/2021
- Giới tính : Nam
- Ngày tháng năm sinh : 20/05/1970
- Quốc tịch: : Việt Nam
- Dân tộc : Kinh
- Địa chỉ thường trú : Số nhà 38 VIL12, Khu đô thị Hyundai - phường Hà Đông - Hà Nội
- Trình độ chuyên môn : Kỹ sư xây dựng, cử nhân Kinh tế, thạc sỹ QTKD
- Quá trình công tác :

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
08/1993 -:- 05/1994	Công ty Xây lắp Năng lượng	Chuyên viên phòng Tổ chức - Hành chính
06/1994 -:- 12/1994	Công ty Xây lắp Năng lượng	Chuyên viên phòng Kinh tế Kế hoạch
01/1995 -:- 09/1996	Chi nhánh Công ty Xây lắp năng lượng tại Yaly	Trưởng ban Kinh tế Kế hoạch
09/1996 -:- 05/1999	Công ty Xây lắp Năng lượng	Phó phòng Kinh tế kế hoạch dự án
06/1999 -:- 08/2004	Công ty Sông Đà 11	Trưởng phòng Kinh tế - Kế hoạch - Dự án
09/2004 -:- 01/2005	Công ty CP Sông Đà 11	- Thành viên HĐQT - Trưởng phòng Kinh tế - Kế hoạch
02/2005 -:- 04/2010	Công ty CP Sông Đà 11	Thành viên HĐQT kiêm Phó tổng giám đốc Công ty
05/2010 -:- 05/2014	Công ty CP Sông Đà 11	Thành viên HĐQT Công ty CP Sông Đà 11 (Đến tháng 06/2012)
	Công ty CP Sông Đà 11 Thăng Long	Thành viên HĐQT kiêm Tổng giám đốc Công ty cổ phần Sông Đà 11 Thăng Long
06/2014 -:- 09/2019	Công ty CP Sông Đà 11	Thành viên HĐQT kiêm Tổng giám đốc Công ty
10/2019 -:- 02/2023	Công ty CP Sông Đà 11	Thành viên HĐQT kiêm Tổng giám đốc Công ty
03/2023 -:- 06/2023	Công ty CP Sông Đà 11	Thành viên HĐQT kiêm Tổng giám đốc Công ty CP Sông Đà 11
07/2023 -:- 09/2023	Công ty CP Sông Đà 11	Thành viên HĐQT kiêm Tổng giám đốc Công ty

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
		đốc Công ty CP Sông Đà 11
	Công ty CP Sông Đà 5	Chủ tịch Hội đồng quản trị
10/2023 :- 03/2024	Công ty CP Sông Đà 11	Thành viên HĐQT Công ty CP Sông Đà 11
	Công ty CP Sông Đà 5	Chủ tịch Hội đồng quản trị
T3/2024 :- T5/2024	Công ty CP Sông Đà 5	Chủ tịch Hội đồng quản trị
T5/2024 :- T6/2024	Tổng công ty Sông Đà	Người đại diện phần vốn của SCIC tại Tổng Công ty Sông Đà - Thành viên HĐQT
	Công ty CP Sông Đà 5	Chủ tịch Hội đồng quản trị
T6/2024 :- đến nay	Tổng công ty Sông Đà	Người đại diện phần vốn của SCIC tại Tổng Công ty Sông Đà - Thành viên HĐQT
	Công ty CP Sông Đà 5	Chủ tịch Hội đồng quản trị
	Công ty CP Điện Việt Lào	Thành viên Hội đồng quản trị

2.2.2. Ông Nguyễn Ngọc Đông : Thành viên HĐQT kiêm Tổng giám đốc

- Số căn cước công dân : 024079000034 do Cục cảnh sát quản lý hành chính và trật tự xã hội cấp ngày 25/4/2021
- Giới tính : Nam
- Ngày tháng năm sinh : 17/12/1979
- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc : Kinh
- Địa chỉ thường trú : Phòng 1302 CT5A, KĐT Văn Khê, phường Hà Đông, Thành phố Hà Nội.
- Trình độ chuyên môn : Kỹ sư Máy xây dựng, Thạc sỹ quản trị kinh doanh
- Quá trình công tác :

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
9/2002 :- 4/2004	Công ty cổ phần Sông Đà 9	Nhân viên
5/2004 :- 8/2008	Xí nghiệp Sông Đà 5.04 - Công ty cổ phần Sông Đà 5	Kỹ thuật, Đội phó, Đội trưởng
9/2008 :- 8/2009	Xí nghiệp Sông Đà 5.04 - Công ty cổ phần Sông Đà 5	Phó giám đốc

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
9/2009 -:- 01/2013	Xí nghiệp Sông Đà 5.04 - Công ty cổ phần Sông Đà 5	Giám đốc
02/2013-:-7/2014	Ban chuẩn bị thi công Dự án thủy điện Nam Nghiep 1 - Công ty cổ phần Sông Đà 5	Phó giám đốc
8/2014 -:- 12/2015	Dự án thủy điện Nam Nghiep 1 - Công ty cổ phần Sông Đà 5	Giám đốc gói
01/2016 -:- 4/2016	VPĐD Công ty cổ phần Sông Đà 5 tại Lào - Công ty cổ phần Sông Đà 5	Phó trưởng VPĐD kiêm Giám đốc gói thầu
5/2016 -:-9/2016	VPĐD Công ty cổ phần Sông Đà 5 tại Lào - Công ty cổ phần Sông Đà 5	Trưởng VPĐD kiêm Giám đốc Dự án thủy điện Nam Nghiep 1
9/2016 -:- 10/2018	Công ty cổ phần Sông Đà 5	Phó tổng giám đốc kiêm Giám đốc Dự án thủy điện Nam Nghiep 1
11/2018 -:- 5/2020	Công ty cổ phần Sông Đà 5	Phó tổng giám đốc
5/2020 -:- 12/2024	Công ty cổ phần Sông Đà 5	Thành viên HĐQT, Phó tổng giám đốc
01/2025 -:- đến nay	Công ty cổ phần Sông Đà 5	Thành viên HĐQT kiêm Tổng giám đốc

2.2.3. Ông Nguyễn Mạnh Toàn : Thành viên Hội đồng quản trị

- Số căn cước công dân : 0270722000146 cấp ngày 25/4/2021 do Cục CSQLHC và TTXH cấp.
- Giới tính : Nam
- Ngày tháng năm sinh : 06/01/1972
- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc : Kinh
- Địa chỉ thường trú : Số nhà 69 yên Bình - Phúc La- Hà Đông - Hà Nội.
- Trình độ chuyên môn : Kỹ sư kinh tế thủy lợi, thạc sĩ quản trị kinh doanh
- Quá trình công tác :

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
6/1995-08/1999	Công ty cổ phần Sông Đà 5	Nhân viên
9/1999-12/2001	Công ty cổ phần Sông Đà 5	Phó phòng Kinh tế Kế hoạch
1/2002-10/2002	Công ty cổ phần Sông Đà 5	Phó giám đốc Chi nhánh Sông Đà 5.01
11/2002-8/2003	Công ty cổ phần Sông Đà 3	Trưởng Phòng Kinh tế-Kế hoạch
9/2003-2/2007	Công ty cổ phần Sông Đà 3	Phó Tổng giám đốc Công ty

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
4/2019-7/2019	Công ty cổ phần Sông Đà 5	Phó Tổng giám đốc Công ty
7/2019-07/6/2024	Công ty cổ phần Sông Đà 5	Thành viên Hội đồng Quản trị - Phó TGD Công ty
26/7/2024 đến nay	Công ty cổ phần Sông Đà 5	Thành viên Hội đồng Quản trị

2.2.4. Ông Vũ Đức Quang

: Thành viên Hội đồng quản trị

- Số căn cước công dân : 037067007596 cấp ngày 10/07/2021 do Cục CSQLHC và TTXH cấp.
- Giới tính : Nam
- Ngày tháng năm sinh : 20/08/1967
- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc : Kinh
- Địa chỉ thường trú : Phòng 605 Tòa nhà 27 - đường Huỳnh Thúc Kháng - Phường Láng Hạ - Thành phố Hà Nội.
- Trình độ chuyên môn : Cử nhân Tài chính kế toán, thạc sĩ quản trị kinh doanh
- Quá trình công tác :

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
1991 -:- 1992	Phòng TCKT Công ty Thi công cơ giới	Nhân viên
1992 -:- 1993	Xí nghiệp cơ giới 3; KTT chi nhánh - Công ty Thi công cơ giới Miền Trung	Kế toán trưởng
1994 -:- 1995	Công ty Thi công cơ giới Sông Đà 9; Kiểm kế toán trưởng Chi nhánh Công ty Thi công cơ giới Hòa Bình	Phó Kế toán trưởng
1995 -:- 2001	Công ty CP Sông Đà 2	Kế toán trưởng
2002 -:- 2003	BĐH DA Đường Hồ Chí Minh	Trưởng phòng TCKT
2003 -:- 2005	Công ty CP Sông Đà 6	Kế toán trưởng
2005 -:- 2008	BĐH dự án Thủy điện Sơn La	Trưởng phòng TCKT
2008 -:- 2011	Ban quản lý Dự án tòa nhà hỗn hợp HH4 Mỹ Đình – Tổng công ty Sông Đà	Trưởng phòng TCKT
12/2011 -:- 2014	Tổng công ty Sông Đà	Phó Kế toán trưởng kiêm Phó Giám đốc Ban Tài chính kế toán
2015 -:- 4/2018	Tổng công ty Sông Đà	Phó Kế toán trưởng kiêm Phó Giám đốc Ban Tài chính kế toán
11/4/2018 -:- 20/7/2018	Tổng công ty Sông Đà -CTCP	Quyền Kế toán trưởng kiêm Quyền Giám đốc Ban Tài chính kế toán

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
20/7/2018 -:- nay	Tổng công ty Sông Đà -CTCP	Kế toán trưởng kiêm Giám đốc Ban Tài chính kế toán
	Công ty cổ phần Sông Đà 5	Thành viên HĐQT

2.2.5. Ông Nguyễn Văn Ngọc : Thành viên HĐQT

- Số căn cước công dân : Số 0240800000448 do Cục cảnh sát quản lý hành chính và trật tự xã hội cấp ngày 09/08/2024.
- Giới tính : Nam
- Ngày tháng năm sinh : 28/11/1980
- Quốc tịch: : Việt Nam
- Dân tộc : Kinh
- Địa chỉ thường trú : Số 18 D8 ngõ 12 Ngô Quyền, phường Hà Đông, TP Hà Nội
- Trình độ chuyên môn : Thạc sỹ kinh tế
- Quá trình công tác :

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
06/2002 ÷ 09/2002	Công ty liên doanh Việt Hàn	Cán bộ
10/2002 ÷ 06/2009	Tổng công ty Sông Đà	Chuyên viên Phòng Kế hoạch Đầu tư
09/2009 ÷ 04/2010	Tổng công ty Sông Đà	Chuyên viên Phòng Đầu tư
05/2010 ÷ 11/2011	Tập đoàn Sông Đà	Trợ lý Tổng giám đốc
12/2011 ÷ 12/2012	Tổng công ty Sông Đà	Phó Chánh văn phòng, Trợ lý HĐQT
01/2013 ÷ 04/2016	Tổng công ty Sông Đà	Phó GD Ban Tổ chức nhân sự, Trợ lý HĐQT
05/2013 ÷ 04/2015	Tổng công ty Sông Đà	Phó GD Ban Tổ chức nhân sự, Trợ lý HĐQT
	Công ty CP Simco Sông Đà	Thành viên HĐQT
05/2015 ÷ 03/2016		
04/2016 ÷ 04/2017	Tổng công ty Sông Đà	Trưởng Ban kiểm soát nội bộ
	Công ty CP Sông Đà 2	Thành viên HĐQT
04/2017 ÷ 7/2021	Công ty CP Sông Đà 2	Chủ tịch HĐQT
04/2019 ÷ 11/2021	Tổng công ty Sông Đà	Bí thư Đảng ủy Công ty CP Sông Đà 2, UV BCH Đảng bộ TCT Sông Đà
11/2021 ÷ 9/2023	Công ty CP SUDICO	Phó TGD kiêm Giám đốc CN Quảng Ninh
	Công ty CP SUDICO Hòa Bình	Chủ tịch HĐQT

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
10/2023 ÷ 22/4/2025	Tổng công ty Sông Đà	Phó giám đốc Phụ trách Ban Chiến lược – Đầu tư
22/4/2025 ÷ 10/2025	Tổng công ty Sông Đà	Phó giám đốc Phụ trách Ban Chiến lược – Đầu tư
	Công ty cổ phần Sông Đà 5	Thành viên HĐQT
11/2025 ÷ nay	Tổng công ty Sông Đà	Giám đốc Ban Chiến lược - Đầu tư
	Công ty cổ phần Sông Đà 5	Thành viên HĐQT

2.2.6. Ông Nguyễn Văn Cường : Phó Tổng giám đốc (Bắt đầu giữ chức vụ từ 25/5/2024)

- Số căn cước công dân : 024078012246 do Cục cảnh sát quản lý hành chính và trật tự xã hội cấp ngày 10/12/2022.
- Giới tính : Nam
- Ngày tháng năm sinh : 11/11/1978
- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc : Kinh
- Địa chỉ thường trú : Phòng 1806, tòa nhà 18T1, HH6 khu đô thị mới Nam An Khánh, phường An Khánh, Hà Nội.
- Trình độ chuyên môn : Kỹ sư máy xây dựng
- Quá trình công tác :

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
7/2002 -:- 08/2005	Chi nhánh tại Tuyên Quang - Công ty cổ phần tư vấn Sông Đà	Chuyên viên
8/2005 -:- 10/2006	Chi nhánh tại Tuyên Quang - Công ty cổ phần tư vấn Sông Đà	Xưởng trưởng xưởng thiết kế
10/2006 -:- 05/2007	Chi nhánh tại Tuyên Quang - Công ty cổ phần tư vấn Sông Đà	Phó giám đốc chi nhánh
05/2007 -:- 05/2010	Công ty cổ phần tư vấn Sông Đà	Phó Phòng Quản lý kỹ thuật
05/2010 -:- 06/2015	Chi nhánh Dân dụng Công nghiệp - Công ty cổ phần tư vấn Sông Đà	Phó giám đốc chi nhánh
6/2015 -:- 01/2018	Công ty cổ phần Sông Đà 5	Phó Phòng Quản lý kỹ thuật
02/2018 -:- 01/2019	Công ty cổ phần Sông Đà 5	Phó Phòng Đấu thầu
02/2019 -:- 05/2024	Công ty cổ phần Sông Đà 5	Trưởng Phòng Quản lý kỹ thuật
06/2024 -:- đến nay	Công ty cổ phần Sông Đà 5	Phó Tổng giám đốc

2.2.7. Ông Ứng Vũ Thanh: Phó Tổng giám đốc (Bắt đầu giữ chức vụ từ 29/4/2025)

- Số căn cước công dân : 001078027332 do Cục cảnh sát quản lý hành chính và trật tự xã hội cấp ngày 04/04/2021.
- Giới tính : Nam
- Ngày tháng năm sinh : 26/02/1978
- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc : Kinh
- Địa chỉ thường trú : Căn hộ 2812, tòa nhà T03, khu đô thị Times City, 458 Minh Khai, Phường Vĩnh Tuy, TP Hà Nội.
- Trình độ chuyên môn : Thạc sỹ Quản trị kinh doanh
- Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
2001 ÷ 2003	Công ty XLNL Sông Đà 11	Nhân viên phòng KTKH
2003 ÷ 2005	Công ty XLNL Sông Đà 11	Nhân viên phòng TCHC
2005 ÷ 2008	Công ty cổ phần Sông Đà 11	Phó trưởng phòng KTKH; Thư ký HĐQT
4/2008 ÷ 7/2008	Công ty CP Sông Đà 11	Trưởng phòng KTKH
8/2008 ÷ 9/2009	Công ty CP Sông Đà 11	Phó giám đốc CN Sông Đà 11.3
9/2009 ÷ 8/2010	Công ty CP Xây lắp và Dịch vụ Sông Đà	Thành viên HĐQT kiêm Phó TGĐ
9/2010 ÷ 6/2019	Công ty CP Sông Đà 11 Thăng Long	P.TGĐ kiêm trưởng phòng KTKH
7/2019 ÷ 7/2023	Công ty CP Sông Đà 11	Trưởng phòng KTKH
	công ty CP thủy điện Đắc Đoạ	Thành viên HĐQT
	công ty CP thủy điện Đắc Gle	Thành viên HĐQT
8/2023 ÷ 1/2024	Công ty CP Sông Đà 5	Phó Trưởng phòng KTKHĐT – Thư ký công ty
2/2024 ÷ 4/2025	Công ty CP Sông Đà 5	Phó Trưởng phòng KTKHĐT, Giám đốc BDH thi công công trình Điện và Hạ Tầng
29/04/2025 ÷ đến nay	Công ty CP Sông Đà 5	Phó Tổng giám đốc

2.2.8. Ông Tạ Xuân Cường: Phó Tổng giám đốc (Bắt đầu giữ chức vụ từ 29/4/2025)

- Số căn cước công dân : 026083012608 do Cục cảnh sát quản lý hành chính và trật tự xã hội cấp ngày 22/4/2023.
- Giới tính : Nam
- Ngày tháng năm sinh : 02/8/1983

- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc : Kinh
- Địa chỉ thường trú : Căn hộ B2408, CT01B, khu Hatteco 6, tổ dân phố số 2, Tu Hoàng, P. Từ Liêm, TP. Hà Nội.
- Trình độ chuyên môn : Kỹ sư công trình thủy lợi
- Quá trình công tác :

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
7/2006 ÷ 2/2007	Đại học Thủy lợi	Chuyên viên Trung tâm ĐH2
3/2007 ÷ 1/2009	Công ty CP Sông Đà 5 - XN SD 5.04	Cán bộ kỹ thuật, Thủy điện Bản Vẽ
2/2009 ÷ 12/2010	Công ty CP Sông Đà 5 - XN SD 5.04	Trưởng ban kỹ thuật, Thủy điện Sơn La
1/2011 ÷ 7/2013	Công ty CP Sông Đà 5 - XN SD 5.06	Phó Giám đốc kỹ thuật, Thủy điện Lai Châu
8/2013 ÷ 2/2015	Công ty CP Sông Đà 5 - Thủy điện Sông Bung 4	Giám đốc dự án
3/2015 ÷ 6/2015	Công ty CP Sông Đà 5 - Thủy điện Bắc Mê	Giám đốc Ban điều hành
07/2015 ÷ 9/2015	Công ty CP Sông Đà 5 - VPĐD Lào	Phó Giám đốc gói đập điều tiết, Nam Nghiệp 1
10/2015 ÷ 09/2016	Công ty CP Sông Đà 5 - VPĐD Lào	Giám đốc gói nhà máy chính, Nam Nghiệp 1
10/2016 ÷ 3/2018	Công ty CP Sông Đà 5 - VPĐD Lào	Phó Giám đốc dự án Nam Nghiệp 1
4/2018 ÷ 1/2019	Công ty CP Sông Đà 5 - Nhà máy thép Hòa Phát	Phó Giám đốc Ban Điều hành
2/2019 ÷ 7/2019	Công ty CP Sông Đà 5 - Nhà máy thép Hòa Phát	Giám đốc Ban Điều hành
7/2019 ÷ 11/2021	Công ty CP Sông Đà 5 - Thủy điện Nam E Moun	Phó Giám đốc Ban Điều hành
11/2021 ÷ 09/6/2022	Công ty CP Sông Đà 5 - Thủy điện Nam E Moun	Giám đốc Ban Điều hành
6/2022 ÷ 29/4/2025	Công ty CP Sông Đà 5 - Thủy điện Nam Phak	Giám đốc Ban Điều hành
29/4/2025 ÷ đến nay	Công ty CP Sông Đà 5 - Thủy điện Nam Phak	Phó Tổng giám đốc kiêm Giám đốc Ban Điều hành DA Thủy điện Nam Phak

2.2.9. Ông Nguyễn Trọng Thủy : Kế toán trưởng

- Số căn cước công dân : 0370800000039 do Cục cảnh sát quản lý hành chính và trật tự xã hội cấp ngày 07/5/2021.
- Giới tính : Nam
- Ngày tháng năm sinh : 03/6/1980
- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc : Kinh
- Địa chỉ thường trú : Phòng 903 - ĐN1 - Tòa nhà 2A - 136 Hồ Tùng Mậu – phường Phú Diễn - Thành phố Hà Nội
- Trình độ chuyên môn : Cử nhân Tài chính kế toán, Cử nhân Luật, Thạc sỹ QTKD
- Quá trình công tác :

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
8/2003 -:- 3/2004	Xí nghiệp Sông Đà 5.02 - Công ty cổ phần Sông Đà 5	Nhân viên Ban TCKT
4/2004 -:- 6/2006	Xí nghiệp Sông Đà 5.06 - Công ty cổ phần Sông Đà 5	Phó ban TCKT Ban TCKT
7/2006 -:- 6/2008	Tổng công ty Sông Đà	Kế toán trưởng Ban điều hành DA thủy điện Nậm Chiến
7/2008 -:- 01/2012	Tổng công ty Sông Đà	Kế toán trưởng Ban quản lý DA thủy điện Sê Kông 3
02/2012-:-12/2012	Công ty Cổ phần Sông Đà 5	Phó kế toán trưởng
01/2013 -:- 03/2013	Xí nghiệp Sông Đà 5.04 - Công ty Cổ phần Sông Đà 5	Phó giám đốc kiêm kế toán trưởng Ban TCKT
04/2013 -:-05/2013	Xí nghiệp Sông Đà 5.08 - Công ty Cổ phần Sông Đà 5	Phó giám đốc kiêm kế toán trưởng Ban TCKT
06/2013-:-12/2013	Xí nghiệp Sông Đà 5.04 - Công ty Cổ phần Sông Đà 5	Phó giám đốc kiêm kế toán trưởng Ban TCKT
1/2014 -:- 3/2014	Văn phòng đại diện Công ty tại Đà Nẵng	Trưởng văn phòng đại diện
4/2014 -:- 6/2014	Công ty Cổ phần Sông Đà 5	Phó Kế toán trưởng
7/2014 -:- Nay	Công ty Cổ phần Sông Đà 5	Kế toán trưởng

2.2.10. Ông Phạm Quang Tuấn : Trưởng Ban kiểm soát

- Số Căn cước công dân : 037079004855 do Cục cảnh sát quản lý hành chính và trật tự xã hội cấp ngày 07/04/2021
- Giới tính : Nam
- Ngày tháng năm sinh : 24/5/1979
- Quốc tịch: : Việt Nam
- Dân tộc : Kinh
- Địa chỉ thường trú : Xóm 3, Đồng hương, Kim Sơn, Ninh Bình
- Trình độ chuyên môn : Cử nhân kinh tế

- Quá trình công tác :

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
09/2003 -:- 07/2006	Công ty Cổ phần Sông Đà 6	Nhân viên kế toán
08/2006 -:- 07/2009	Công ty cổ phần Sông Đà 6 - Xí nghiệp Sông Đà 6.05	Kế toán trưởng
08/2009 -:- 03/2012	Công ty cổ phần Sông Đà 6 - Công ty cổ phần Sông Đà 6.04	Kế toán trưởng
07/2015 -:- 06/2016	Văn phòng đại diện Công ty cổ phần sông Đà 5 tại Lào	Kế toán trưởng
07/2016 -:- 12/2017	Công ty Cổ phần Sông Đà 5	Phó kế toán trưởng
01/2018 -:- 07/2023	Công ty Cổ phần Sông Đà 5	Trưởng Ban kiểm soát.
07/2023 -:- Nay	Tổng công ty Sông Đà - CTCP	Phó GD Ban Kinh tế kiêm trợ lý TGD
	Công ty Cổ phần Sông Đà 5	Trưởng Ban kiểm soát.

2.2.11. Bà Nguyễn Hồng Vân

- Số căn cước công dân : 001177020233 do Cục cảnh sát quản lý hành chính và trật tự xã hội cấp ngày 29/04/2021
- Giới tính : Nữ
- Ngày tháng năm sinh : 16/06/1977
- Quốc tịch: : Việt Nam
- Dân tộc : Kinh
- Địa chỉ thường trú : Số 7, ngõ 50, đường Đặng Thùy Trâm, phường Cầu Giấy, Hà Nội
- Trình độ chuyên môn : Cử nhân Luật, cử nhân ngoại ngữ
- Quá trình công tác :

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
2001 -:- 2009	Tổng Công ty Sông Đà	Chuyên viên ban Kinh tế
2009 -:- 2011	Tổng Công ty Sông Đà	Chuyên viên ban Pháp chế
2011 -:- 03/2017	Tổng Công ty Sông Đà	Thư ký Hội đồng quản trị
04/2017 -:- nay	Tổng Công ty Sông Đà	Thư ký Hội đồng quản trị
	Công ty Cổ phần Sông Đà 5	Thành viên Ban kiểm soát

2.2.12. Ông Trần Quang Hưng : Thành viên Ban Kiểm soát

- Số Chứng minh thư nhân dân : Số 037084004484 do Cục cảnh sát quản lý hành chính và trật tự xã hội cấp ngày 31/12/2021
- Giới tính : Nam
- Ngày tháng năm sinh : 20/09/1984
- Quốc tịch: : Việt Nam

- Dân tộc : Kinh
- Địa chỉ thường trú : P15B7, Ngách 19, Ngõ 445 Lạc Long Quân, Tây Hồ, Tp Hà Nội
- Trình độ chuyên môn : Cử nhân Quản trị nhân lực
- Quá trình công tác :

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
12/2006 -:- 7/2012	Công ty TNHH SXKD Hưng Long Phước	Giám sát thi công
7/2012 -:- 12/2019	Công ty TNHH thức ăn chăn nuôi GOLD COIN FEEMILL Hà Nam	Giám sát điều hành sản xuất
12/2019 -:- 06/2020	Tổng Công ty Sông Đà	Chuyên viên Ban KTCN
7/2020 -:- 06/2023	Tổng Công ty Sông Đà	Chuyên viên văn phòng trợ lý, Thư ký Tổng giám đốc
06/2023 -:- Nay	Tổng Công ty Sông Đà	Phó giám đốc Ban Tổ chức nhân sự, kiêm trợ lý Chủ tịch HĐQT
	Công ty Cổ phần Sông Đà 5	Thành viên Ban kiểm soát

2.3 Thay đổi nhân sự của Ban điều hành trong năm

- Thay đổi thành viên Hội đồng quản trị: Có
- Thay đổi thành viên Ban kiểm soát: Không
- Thay đổi trong Ban Tổng giám đốc điều hành: Có.
- + Số lượng cán bộ, nhân viên và chính sách đối với người lao động:
- ❖ Tổng số cán bộ công nhân viên của Công ty năm 2025 là: 886 người.
- ❖ Chính sách đối với người lao động:
 - Công ty luôn cập nhật các quy định mới của pháp luật về lao động, sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện nội quy lao động, thỏa ước lao động tập thể đảm bảo đúng quy định của pháp luật, quyền lợi của người lao động;
 - Công ty luôn trả lương và các chế độ khác của người lao động đảm bảo quy định của Luật lao động, Thỏa ước lao động tập thể và các quy chế quản lý nội bộ do Công ty ban hành.
 - Đầu năm, Công ty sẽ xây dựng kế hoạch tuyển dụng, đào tạo và tổ chức tuyển dụng nguồn nhân lực có trình độ chuyên môn tay nghề phù hợp với nhu cầu sản xuất kinh doanh của Công ty đồng thời tổ chức đào tạo, đánh giá và bổ nhiệm những CBNV có trình độ chuyên môn, tay nghề phù hợp với yêu cầu của vị trí; đào tạo nâng cao nghiệp vụ, kỹ năng quản lý, chính trị đối với đội ngũ cán bộ quản lý phục vụ công tác bổ nhiệm.
 - Cuối năm tổng kết đánh giá, trao thưởng cho những Cá nhân có thành tích xuất sắc trong lao động, biểu dương, ghi nhận sự cố gắng, nỗ lực và thành tích một cách kịp thời nhằm động viên người lao động tiếp tục gắn bó cùng Công ty xây dựng Công ty ngày càng phát triển.

- Duy trì và phát triển đội ngũ cán bộ, công nhân có kinh nghiệm, trình độ tay nghề cao, có chế độ đãi ngộ phù hợp đảm bảo đời sống và gắn bó của cán bộ, công nhân viên với Công ty tạo ra nguồn lực cốt lõi bền vững.
- Duy trì thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở, quy chế đối thoại trực tiếp, hội nghị người lao động, tạo dựng mối quan hệ lao động hài hòa, ổn định và tiến bộ trong doanh nghiệp.
- Có chế độ đãi ngộ, động viên, khen thưởng kịp thời đối với các Dự án, Phòng/Ban và các cá nhân có sáng kiến, thành tích xuất sắc nhằm động viên tinh thần, khích lệ người lao động phát huy tối đa năng lực, góp phần vào sự phát triển của Công ty.
- Thường xuyên tổ chức đào tạo nâng cao năng lực lãnh đạo, kỹ năng quản lý của cán bộ quản lý, đưa ra các giải pháp nhằm nâng cao năng suất lao động, đảm bảo tiến độ, chất lượng, an toàn và hiệu quả ở tất cả các dự án mà Công ty tham gia thi công.
- Quan tâm, đảm bảo thu nhập, đời sống vật chất, văn hoá, tinh thần cho CBCN tạo động lực và mục tiêu phấn đấu xây dựng Công ty phát triển bền vững.

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án mà công ty tham gia thi công:

3.1. Các khoản đầu tư lớn: Không có

3.2. Tình hình thực hiện các dự án:

3.2.1. Chỉ tiêu sản lượng

- Tổng giá trị sản lượng: Thực hiện 3.566,34 tỷ/KH 2.046,87 tỷ đạt 174% kế hoạch năm, trong đó:
- Giá trị sản xuất xây lắp: Thực hiện 3.101,18 tỷ/KH 1.996,87 tỷ đạt tỷ lệ 155%.
- Giá trị kinh doanh khác: Thực hiện 465,16 tỷ/KH 50,00 tỷ vượt kế hoạch đề ra.

3.2.2. Mục tiêu các mốc tiến độ chính

- Dự án Thủy điện Nam Phak: Giá trị thực hiện năm 2025 đạt 2.342,23 tỷ/KH 1.308,38 tỷ đạt 179% kế hoạch. Tính đến thời điểm hiện tại, tiến độ thi công tại công trường cơ bản đáp ứng mục tiêu tiến độ chung của Dự án với chất lượng đảm bảo theo yêu cầu kỹ thuật của hợp đồng đã ký kết với Chủ đầu tư.
- Dự án Nhà Máy thép Hòa Phát - Dung Quất: Giá trị thực hiện năm 2025 đạt 56,75 tỷ/KH 11,88 tỷ đạt 478% kế hoạch. Các gói thầu đang thi công đáp ứng tiến độ theo hợp đồng với Chủ đầu tư. Dự án đang tập trung nhân lực thực hiện công tác quyết toán, yêu cầu mục tiêu hoàn thành quyết toán toàn bộ các gói thầu trong quý II/2026.
- Dự án Thủy điện Bảo Lạc A: Giá trị thực hiện năm 2025 đạt 212,08 tỷ/ KH 149,47 tỷ đạt 142% kế hoạch. Tiến độ thi công của dự án đảm bảo tiến độ theo hợp đồng với Chủ đầu tư.
- Dự án Thủy điện Thượng Hà: Giá trị thực hiện năm 2025 đạt 99,57 tỷ/ KH 77,99 tỷ đạt 128% kế hoạch. Tiến độ thi công của dự án đảm bảo tiến độ theo hợp đồng với Chủ đầu tư.
- Dự án hệ thống cấp điện các Bến container số 3 và số 4 Hải Phòng: Giá trị thực hiện năm 2025 đạt 43,91 tỷ/ KH 44,51 tỷ đạt 99% kế hoạch. Đã hoàn thành toàn bộ gói thầu bàn giao cho Chủ đầu tư trong tháng 12/2025.
- Dự án Nhà ga hàng hóa Cảng hàng không quốc tế Cát Bi: Giá trị thực hiện năm 2025 đạt 75,21 tỷ/ KH 143,64 tỷ đạt 52% kế hoạch. Tiến độ thi công chậm hơn so với kế hoạch đề ra do Chủ đầu tư chậm bàn giao mặt bằng một số hạng mục, hiện tại Công ty

đã làm việc với Chủ đầu tư để gia hạn tiến độ và tập trung nguồn lực đẩy nhanh công tác thi công đảm bảo tiến độ chung của toàn dự án.

- Dự án đường dây 500KV Lào Cai – Vĩnh Yên: Giá trị thực hiện năm 2025 đạt 180,17 tỷ/ KH 184,04 tỷ đạt 98% kế hoạch. Tiến độ dự án cơ bản hoàn thành các hạng mục công việc, hiện tại còn 1 vị trí kè và 1 vị trí tiếp địa đang chờ bản vẽ hiệu chỉnh và 2 vị trí tiếp địa đang chờ Chủ đầu tư thỏa thuận đền bù giải phóng mặt bằng.
- Dự án nhà máy thủy điện Trị An mở rộng: Giá trị thực hiện năm 2025 đạt 17,35 tỷ. Dự án ký hợp đồng tháng 7/2025, tiến độ thi công đào đất hố móng nhà máy đến cao độ +22.00m.
- Dự án Nhà máy giấy công nghệ cao: Giá trị thực hiện năm 2025 đạt 66,53 tỷ. Dự án ký 03 gói thầu, thực hiện triển khai thi công từ tháng 8/2025. Tiến độ thi công đảm bảo tiến độ theo hợp đồng với Chủ đầu tư.
- Gói thầu khảo sát địa kỹ thuật - Dự án thủy điện Nam Kong 1A: Giá trị thực hiện năm 2025 đạt 4,20 tỷ. Thi công công tác khảo sát địa kỹ thuật tại dự án thủy điện Nam Kong 1A, tiến độ thi công trong 97 ngày, triển khai thi công từ tháng 10/2025 và hoàn thành các công tác ngoài hiện trường trong tháng 12/2025.
- Gói thầu thi công khắc phục sự cố các hạng mục gia cố hạ lưu CTTĐ Tuyên Quang sau mùa lũ 2025: Giá trị thực hiện năm 2025 đạt 2,83 tỷ. Dự án ký hợp đồng tháng 11/2025 và triển khai thi công từ tháng 12/2025, tiến độ thi công đảm bảo tiến độ với CĐT.
- Dự án Khu đô thị mới tại phường Đông Vĩnh và phường Cửa Nam, Nghệ An: Dự án đã ký hợp đồng tháng 11/2025 Nhà thầu đang làm việc với CĐT để bàn giao mặt bằng phục vụ thi công, dự kiến CĐT bàn giao mặt bằng trong tháng 3/2026.

3.2.3. Công ty con: Không có

3.2.4. Công ty liên kết: Không có

4. Tình hình tài chính

4.1 Tình hình tài chính:

Chỉ tiêu	Năm 2025	Năm 2024	% tăng giảm
Tổng giá trị tài sản	1.386.571.374.076	1.596.792.425.753	-13,17%
Doanh thu thuần	3.258.783.588.356	2.337.132.929.483	39,44%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	34.291.976.174	30.765.450.227	11,46%
Lợi nhuận khác	442.810.060	4.927.830.828	-91,01%
Lợi nhuận trước thuế	34.734.786.234	35.693.281.055	-2,69%
Lợi nhuận sau thuế	23.759.364.007	23.645.853.025	0,48%

4.2 Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Chỉ tiêu	Năm 2025	Năm 2024	Ghi chú
1, Chỉ tiêu thanh toán			
Hệ số thanh toán ngắn hạn: Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn	1,18	1,33	
Hệ số thanh toán nhanh: tài sản ngắn hạn-Hàng tồn kho/ Nợ ngắn hạn	0,67	0,90	

Chỉ tiêu	Năm 2025	Năm 2024	Ghi chú
2, Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
Hệ số nợ/Tổng tài sản	0,72	0,70	
Hệ số nợ/Vốn chủ sở hữu	2,08	2,32	
3, Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
Vòng quay hàng tồn kho:			
Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho bình quân	7,49	5,83	
Doanh thu thuần/Tổng tài sản	2,18	1,58	
4, Chỉ tiêu về khả năng sinh lời:			
Hệ số lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	0,73%	0,94%	
Hệ số lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	4,93%	4,92%	
Hệ số lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản bình quân	1,59%	1,53%	
Hệ số lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	1,05%	1,22%	

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

5.1 Cổ phần:

- Số lượng cổ phần đăng ký phát hành : 25.999.848
- Số lượng cổ phiếu bán ra công chúng: 25.999.848
- + *Cổ phiếu phổ thông* : 25.999.848
- + *Cổ phiếu ưu đãi* : 0
- Số lượng cổ phiếu đang lưu hành : 25.999.848
- + *Cổ phiếu phổ thông* : 25.999.848
- + *Cổ phiếu ưu đãi* : 0
- Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành : 10.000 VNĐ/1 cổ phiếu
- Số lượng cổ phiếu dự trữ : 0
- Số lượng cổ phiếu quỹ theo từng loại : 0

5.2 Cơ cấu cổ đông: Theo danh sách do trung tâm lưu ký chứng khoán chốt ngày 23/3/2026.

TT	Tên cổ đông	Số cổ phần năm giữ (CP)	Tỷ lệ sở hữu (%)	Loại cổ phần
1	Tổng Công ty Sông Đà	16.681.680	64,16	Phổ thông
2	Các cổ đông khác	9.318.168	35,84	Phổ thông
	Cộng	25.999.848	100%	Phổ thông

• Thông tin chi tiết về cơ cấu cổ đông góp vốn trong nước

- Tổng số cổ đông: 1.236 cổ đông
- Trong đó:
 - + Cá nhân: 1.229 cổ đông, năm giữ 8.309.877 cổ phần, tương đương 31,96% VDL.
 - + Tổ chức: 07 cổ đông, năm giữ 17.395.690 cổ phần, tương đương 66,91% VDL.

• Thông tin chi tiết về từng cổ đông lớn theo nội dung:

TT	Tên cổ đông	Số cổ phần năm giữ (CP)	Tỷ lệ sở hữu (%)	Loại cổ phần
----	-------------	----------------------------	---------------------	--------------

1	Tổng Công ty Sông Đà	16.681.680	64,16%	Phổ thông
---	----------------------	------------	--------	-----------

• **Thông tin chi tiết về cơ cấu cổ đông góp vốn nước ngoài**

- Tổng số cổ đông: 36

Trong đó:

+ Cá nhân: 33 - nắm giữ 265.321 cổ phần, tương đương 1,02% VDL;

+ Tổ chức: 03 - nắm giữ 28.960 cổ phần, tương đương 0,11% VDL.

III. BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC:

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

1.1 Các chỉ tiêu kinh tế chủ yếu:

TT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị	Năm 2025		
			Kế hoạch	Thực hiện	Tỷ lệ
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6=5/4)
A	Tổng giá trị sản xuất kinh doanh	10⁹đ	2.046,87	3.566,34	174%
1	Giá trị kinh doanh xây lắp	10⁹đ	1.996,87	3.101,18	155%
-	Công trình chuyển tiếp	10 ⁹ đ	1.733,17	2.830,09	z
-	Các dự án trong kế hoạch tiếp thị năm	10 ⁹ đ	263,70	271,08	103%
2	Kinh doanh vật tư, CCDV và hoạt động khác	10⁹đ	50,00	465,16	930%
B	Các chỉ tiêu tài chính				
I	Doanh số bán hàng (1+2)	10⁹đ	2.040,38	3.615,16	177%
1	Doanh thu	10 ⁹ đ	1.986,13	3.551,40	179%
2	Thuế GTGT đầu ra	10 ⁹ đ	54,25	63,77	118%
II	Lợi nhuận				
1	Lợi nhuận trước thuế	10 ⁹ đ	30,92	34,73	112%
2	Lợi nhuận sau thuế	10 ⁹ đ	23,13	23,76	103%
3	Tỷ suất lợi nhuận				
-	Lợi nhuận trước thuế/Doanh thu	%	1,56%	0,98%	63%
-	Lợi nhuận sau thuế/Vốn điều lệ	%	8,90%	9,14%	103%
-	Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	%	4,82%	4,93%	102%
-	Lợi nhuận sau thuế/Tổng TS bình quân	%	1,34%	1,50%	112%
4	Tỷ lệ lãi cố tức dự kiến	%	7,0%	7%	100%
III	Các khoản nộp Nhà nước				
1	Các khoản phải nộp Nhà nước (a+b)	10⁹đ	33,98	38,89	114%
a	Các khoản phải nộp Ngân sách	10⁹đ	17,53	20,36	116%
-	Thuế GTGT phải nộp	10 ⁹ đ	6,89	5,11	74%
-	Thuế thu nhập doanh nghiệp	10 ⁹ đ	7,78	12,19	157%
-	Thuế xuất, nhập khẩu	10 ⁹ đ	0,50	0,03	6%
-	Thuế thu nhập cá nhân	10 ⁹ đ	2,36	3,03	129%
-	Thuế khác	10 ⁹ đ	0,003	0,003	100%
b	Các khoản phải nộp khác	10⁹đ	16,46	18,53	113%
-	Bảo hiểm xã hội, BHYT, BHTN	10 ⁹ đ	16,46	18,53	113%
2	Các khoản đã nộp Nhà nước	10⁹đ	33,98	40,39	119%
a	Các khoản nộp Ngân sách	10⁹đ	17,53	21,86	125%

TT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị	Năm 2025		
			Kế hoạch	Thực hiện	Tỷ lệ
-	Thuế GTGT	10 ⁹ đ	6,89	5,11	74%
-	Thuế thu nhập doanh nghiệp	10 ⁹ đ	7,78	13,83	178%
-	Thuế xuất, nhập khẩu	10 ⁹ đ	0,50	0,03	6%
-	Thuế thu nhập cá nhân	10 ⁹ đ	2,36	2,89	122%
-	Thuế khác	10 ⁹ đ	0,003	0,003	100%
b	Các khoản phải nộp khác	10 ⁹ đ	16,46	18,53	113%
-	Bảo hiểm xã hội, BHYT	10 ⁹ đ	16,46	18,53	113%
IV	Tiền lương và thu nhập				
1	CBCNV bình quân	người	1.016	899	88%
2	Tổng quỹ lương phải trả	10 ⁹ đ	194,13	212,17	109%
3	Các khoản thu nhập khác	10 ⁹ đ	2,50	4,58	183%
4	Tiền lương b/q CBCNV/tháng/người	10 ⁶ đ	15,92	18,44	116%
5	Thu nhập b/q CBCNV/tháng/người	10 ⁶ đ	16,13	18,84	117%
V	Tài sản cố định và khấu hao TSCĐ				
1	Nguyên giá TSCĐ bq cần trích KH	10 ⁹ đ	194,58	143,73	74%
2	Số tiền khấu hao TSCĐ	10 ⁹ đ	40,71	27,77	68%
3	Tỷ lệ khấu hao TSCĐ	%	20,92%	19,32%	92%
4	Nguyên giá TSCĐ đầu kỳ	10 ⁹ đ	1.152,13	1.152,13	100%
5	Nguyên giá TSCĐ đến cuối kỳ	10 ⁹ đ	1.164,58	1.162,56	100%
6	Giá trị TSCĐ còn lại đến cuối kỳ	10 ⁹ đ	98,34	53,62	55%
VI	Nguồn vốn vay tại thời điểm cuối kỳ	10⁹đ	474,25	21,93	5%
1	Vay ngắn hạn	10 ⁹ đ	400,00		
2	Vay trung và dài hạn	10 ⁹ đ	74,25	21,93	30%
VII	Nguồn vốn chủ sở hữu cuối kỳ	10⁹đ	479,91	481,58	100%
1	Vốn điều lệ	10 ⁹ đ	259,99	259,99	100%
-	Trong đó: Vốn nhà nước	10 ⁹ đ	166,82	166,82	100%
2	Quỹ đầu tư phát triển	10 ⁹ đ	143,06	143,06	100%
3	Thặng dư vốn cổ phần	10 ⁹ đ	43,13	43,13	100%
4	Quỹ khác thuộc chủ sở hữu	10 ⁹ đ	10,60	10,60	100%
5	Lợi nhuận chưa phân phối	10 ⁹ đ	23,13	24,80	107%
VIII	Tổng tài sản cuối kỳ	10⁹đ	1.867,72	1.388,36	74%
IX	Nợ phải trả cuối kỳ	10⁹đ	1.387,81	906,77	65%
1	Hệ số nợ phải trả/ Vốn điều lệ	Lần	5,34	3,49	65%
2	Hệ số nợ phải trả/ Vốn chủ sở hữu	Lần	2,89	1,88	65%
C	Khối lượng các công tác chính				
1	Phân đào đắp				
-	Khối lượng đào đất	m3	233.969	487.496	208%
-	Khối lượng đào đá	m3	96.767	153.475	159%
2	Phần xây lắp				
-	Khối lượng bê tông	m3	146.342	215.273	147%
-	Khối lượng cốt thép	tấn	5.598	9.423	168%
D	Giá trị đầu tư	10⁹đ	99,26	12,42	13%

TT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị	Năm 2025		
			Kế hoạch	Thực hiện	Tỷ lệ
1	Đầu tư, thuê mua tài chính xe máy, thiết bị phục vụ thi công	10 ⁹ đ	79,82	11,57	14%
2	Chi phí nghiên cứu đầu tư phát triển dự án	10 ⁹ đ	19,44	0,85	4%

1.2 Phân tích những mặt làm được và chưa làm được:

1.2.1 Những mặt làm được:

a. Sản lượng, doanh thu, lợi nhuận vượt kế hoạch đề ra:

Chỉ tiêu doanh thu và sản lượng năm 2025 đều vượt kế hoạch, cụ thể:

- Sản lượng: Thực hiện 3.566,34 tỷ/KH 2.046,87 tỷ đạt 174% kế hoạch.
- Doanh thu: Thực hiện 3.551,40 tỷ/KH 1.986,13 tỷ đạt 179% kế hoạch.
- Lợi nhuận trước thuế: Thực hiện 34,73 tỷ/KH 30,92 tỷ đạt 112% kế hoạch.
- Lợi nhuận sau thuế: Thực hiện 23,76 tỷ/KH 23,13 tỷ đạt 103% kế hoạch

b. Công tác quản lý chi phí:

- Xây dựng đơn giá khoán với từng Dự án một cách chi tiết trước khi triển khai thực hiện, đảm bảo hiệu quả.
- Duy trì việc xây dựng kế hoạch tháng, quý, năm làm cơ sở triển khai thực hiện,
- Xây dựng và ban hành đầy đủ định mức, đơn giá và phương thức khoán nội bộ cho từng dự án/công trình; ban hành bổ sung kịp thời các bộ định mức, đơn giá giao khoán đối với các công việc phát sinh.
- Ban hành chi tiết kế hoạch sản lượng và chi phí giá thành các công trình dự án làm cơ sở thực hiện và quản lý chi phí.
- Trong quá trình triển khai Dự án, nếu có phát sinh tăng/giảm khối lượng, Công ty đã chủ động phối hợp với Chủ đầu tư và các Nhà thầu phụ trong quá trình triển khai các Dự án, giải quyết kịp thời các vướng mắc phát sinh.
- Duy trì việc phân tích kết quả sản xuất kinh doanh hàng quý, năm đối với từng Dự án làm cơ sở điều chỉnh kịp thời phù hợp với tình hình sản xuất kinh doanh của từng dự án.
- Kiểm tra việc thực hiện các quy định giao khoán, quyết toán giao khoán nhằm khắc phục những tồn tại trong quản lý.

c. Công tác Tài chính kế toán

- Cân đối tài chính, dòng tiền, đảm bảo thu xếp vốn kịp thời cho các Dự án;
- Thường xuyên cập nhật chính sách pháp luật của Nhà nước và nước sở tại nơi có Dự án của Công ty, đảm bảo thực hiện đúng quy định của pháp luật.
- Kiểm soát chặt chẽ dòng tiền, nâng cao hiệu quả sử dụng vốn cho từng dự án, công trình để đảm bảo hiệu quả kinh tế.
- Tiết giảm chi phí quản lý doanh nghiệp, chi phí khác.
- Tham gia thẩm định năng lực tài chính của các Chủ đầu tư tại các Dự án mà Công ty tham gia đầu thầu.

- Giữ mối liên hệ với các Chủ đầu tư, tăng cường công tác thu hồi công nợ đối với các Dự án đã hoàn thành; Thực hiện thu vốn đảm bảo tiến độ đối với các Dự án công ty đang thi công đảm bảo nguồn vốn phục vụ sản xuất kinh doanh.
 - Công tác kiểm toán, minh bạch tài chính: Thực hiện đầy đủ về chế độ kiểm toán, công bố thông tin đại chúng.
 - Thực hiện kiểm tra, giám sát và hướng dẫn bộ phận kế toán tại các công trình dự án trong công tác tập hợp và hạch toán chi phí đảm bảo việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và phù hợp với từng công trình, hạng mục công trình theo kế hoạch chi phí.
- d. Công tác quản lý khối lượng, tiến độ, an toàn:*
- Đẩy mạnh việc phát triển mô hình BIM trong thiết kế, tính toán khối lượng và đo vẽ hoàn công cho công trình đang thi công khẳng định năng lực thiết kế của Sông Đà 5 khi tham gia các Dự án với tư cách tổng thầu EPC: Nam Emoun, Nam Phak.
 - Quản lý khối lượng, tiến độ, đặc biệt là công tác nghiệm thu, thu vốn tại các Dự án.
 - Phê duyệt kịp thời yêu cầu vật tư chính cho các dự án đảm bảo tiến độ thi công,
 - Thiết kế và phê duyệt kịp thời biện pháp thi công chủ đạo làm cơ sở cho các công trường, dự án triển khai thi công.
 - Tổ chức triển khai thi công đảm bảo mục tiêu khối lượng, tiến độ của Hợp đồng,
 - Duy trì công tác an toàn vệ sinh môi trường tại các Dự án, giảm thiểu tối đa việc mất an toàn trong thi công.
 - Tiếp tục tuyển dụng, đào tạo nhằm duy trì và nâng cao năng lực của đội ngũ cán bộ quản lý, nhân viên làm công tác kỹ thuật, an toàn lao động đáp ứng yêu cầu thực tế của Công ty.
- e. Công tác quản lý vật tư thiết bị:*
- Xây dựng kế hoạch mua sắm và sử dụng xe máy, thiết bị, vật tư đảm bảo cung cấp kịp thời, sử dụng tiết kiệm hiệu quả các loại vật tư.
 - Có phương án mua sắm vật tư, nguyên- nhiên vật liệu; thuê xe máy, thiết bị tại nước sở tại và nước lân cận đối với thị trường Lào, đảm bảo tối ưu việc sử dụng ngoại tệ, cân đối dòng tiền, có tính đến chi phí thuế, hải quan, vận chuyển và các chi phí khác.
 - Cập nhật chủ trương, chính sách của Nhà nước, chính sách của nước CHDCND Lào để chủ động cân đối, mua sắm, điều chuyển xe máy thiết bị, vật tư, vật liệu giữa các công trường trong và ngoài nước đảm bảo nhu cầu, tiến độ.
 - Thực hiện giám sát, hướng dẫn trong việc quản lý nhiên liệu và vận hành thiết bị;
 - Xây dựng kế hoạch sửa chữa lớn hàng năm cho toàn bộ xe máy thiết bị của Công ty tại các Công trường.
 - Thực hiện việc mua sắm, thuê mua máy móc thiết bị đáp ứng nhu cầu sản xuất kinh doanh của Công ty.
 - Chủ động rà soát, trình lãnh đạo Công ty thanh lý máy móc thiết bị đã hết khấu hao, không còn nhu cầu sử dụng nhằm giảm chi phí sản xuất kinh doanh, đảm bảo lợi ích doanh nghiệp.
- f. Công tác quản lý nhân lực, đào tạo, tuyển dụng:*
- Có chính sách ưu đãi, thu hút nhân lực, đặc biệt là nhân lực đi làm việc ở nước ngoài; đồng thời có chính sách tiền lương, phụ cấp đối với lao động được cử đi biệt phái, công

tác dài ngày ở các công trường xa, đảm bảo quyền lợi, động viên kịp thời đối với người lao động;

- Có chính sách tuyển dụng, đào tạo đối với những đối tượng thuộc diện ưu tiên, quy hoạch bổ nhiệm, đảm bảo nguồn nhân lực có chất lượng cao đáp ứng nhu cầu phát triển, hội nhập của Công ty.
- Cân đối nguồn nhân lực giữa các công trường, giữa Công ty và các công trường, điều động kịp thời đảm bảo tối đa năng lực thi công, đáp ứng tiến độ các Dự án.
- Tăng cường công tác tuyển dụng, đào tạo, không ngừng bổ sung nguồn nhân lực mới có chất lượng cao, đồng thời duy trì, tổ chức đào tạo đối với nguồn nhân lực sẵn có, không ngừng nâng cao năng lực cán bộ, phát triển nguồn nhân lực đảm bảo cả chất và lượng.
- Tiếp tục tổ chức việc đào tạo nhân lực tại chỗ đối với cán bộ kỹ thuật, công nhân hiện trường nâng cao năng lực thi công.

1.2.2 Những tồn tại:

- Công tác quyết toán tại một số dự án đã kết thúc thi công còn chậm như TĐ Xekaman 3, TĐ Bắc Mê.
- Ý thức chấp hành kỷ luật an toàn lao động của người lao động chưa cao, vẫn còn tình trạng người lao động vi phạm quy định an toàn trong thi công ở một số dự án.
- Giá trị công nợ phải thu còn lớn; chi phí quản lý doanh nghiệp còn cao.
- Việc kiểm soát chất lượng, sửa chữa, bảo dưỡng xe máy thiết bị đôi khi còn chậm.
- Chưa thu hút được cán bộ có trình độ chuyên môn cao, năng lực quản lý điều hành của một số Giám đốc dự án còn hạn chế chưa hoàn toàn đáp ứng được yêu cầu của công việc.

2. Tình hình tài chính:

Chỉ tiêu	31/12/2025	31/12/2024	% tăng/giảm
I. Tình hình tài sản			
Tổng giá trị tài sản	1.388.358.412.576	1.596.792.425.753	-13,05%
Tài sản ngắn hạn	991.460.735.445	1.304.746.152.141	-24,01%
Tài sản dài hạn	396.897.677.131	292.046.273.612	35,90%
II. Tình hình nợ phải trả			
Tổng nợ phải trả	1.004.082.388.686	1.116.360.058.702	-10,06%
Nợ phải trả ngắn hạn	842.131.612.763	978.246.543.966	-13,91%
Nợ phải trả dài hạn	161.950.775.923	138.113.514.736	17,26%

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý

- Mô hình quản lý Công ty- Dự án được Công ty áp dụng trong nhiều năm nay vẫn đang rất hiệu quả và phù hợp với tình hình thực tế của Công ty. Khi Công ty trúng thầu gói thầu mới, sẽ thành lập Ban thi công/Ban điều hành Dự án để trực tiếp phụ trách, triển khai Dự án đó, giải thể khi kết thúc thi công; Công ty sẽ trực tiếp quản lý các Dự án. Công ty ký hợp đồng giao khoán đối với từng giám đốc Dự án, đảm bảo tính tự chủ đồng thời nâng cao tinh thần trách nhiệm trong công việc.
- Đối với cơ quan Công ty: Duy trì, đảm bảo thu nhập, việc làm cho người lao động. Ngoài ra, Công ty vẫn luôn có các chính sách phúc lợi, thưởng phù hợp với từng người, từng

vị trí nhằm động viên, khuyến khích, thu hút lao động, tạo động lực cho người lao động yên tâm gắn bó.

3.1 Về ưu điểm:

- Chú trọng công tác đào tạo nâng cao năng lực, củng cố, duy trì đội ngũ cán bộ có năng lực, lao động có chuyên môn tay nghề cao phù hợp với quy mô, ngành nghề của Công ty đáp ứng nhu cầu cấp bách theo từng Dự án, từng giai đoạn; đồng thời liên tục tuyển dụng cán bộ, lao động có tay nghề về đào tạo tại chỗ kết hợp với gửi đi đào tạo chuyên môn, đào tạo quản lý nhằm phát triển đội ngũ, đảm bảo nguồn lao động chất lượng đáp ứng nhu cầu phát triển của Công ty, cạnh tranh với các Nhà thầu khác ở trong nước và các nước trong khu vực.
- Bộ máy quản lý điều hành của Ban thi công/Ban điều hành Dự án luôn đảm bảo tinh gọn, hiệu quả; Tăng quyền chủ động cho Giám đốc dự án trong việc điều hành sản xuất tại công trường.
- Điều hành sản xuất: Điều hành chỉ đạo trực tiếp từ lãnh đạo Công ty đến Giám đốc dự án, giảm các khâu trung gian; Việc phối hợp nghiệp vụ được thông suốt từ Công ty tới Dự án, đảm bảo tính thống nhất, Công ty nắm bắt công việc nhanh, giảm thiểu sự sai khác khi qua các khâu trung gian.
- Giảm tỷ lệ lao động gián tiếp các Ban điều hành/Ban thi công Dự án; duy trì đội ngũ lao động trực tiếp có tay nghề cao; đào tạo, phát triển đội ngũ kỹ sư trẻ đảm bảo tính kế thừa, củng cố, tăng cường đội ngũ lao động có trình độ, dễ dàng tiếp cận với máy móc, công nghệ trong sản xuất, tăng năng suất lao động.
- Chú trọng tới chính sách phúc lợi đối với lao động có trình độ, tay nghề và có nhu cầu gắn bó lâu dài với Doanh nghiệp để xây dựng đội ngũ CBNV nòng cốt, tăng năng lực cạnh tranh.

3.2 Tồn tại:

- Độ tuổi trung bình của lao động toàn Công ty có xu hướng già đi, việc tuyển dụng, thu hút đội ngũ lao động trẻ bị hạn chế do đặc thù ngành nghề sản xuất kinh doanh của Công ty đa số là các công trường ở các vùng sâu, vùng xa, ở nước ngoài nên thường xuyên phải đi công tác dài ngày hoặc làm việc xa nhà.
- Việc tuyển dụng, đào tạo đội ngũ lao động kế thừa chưa hiệu quả, chưa đáp ứng được nhu cầu phát triển của Công ty.
- Việc đào tạo nâng cao trình độ, ngoại ngữ, đào tạo nâng cao năng lực quản lý đối với các Giám đốc Dự án còn chậm do tiến độ các Dự án gói đầu nhau gần như liên tục; số lượng Giám đốc dự án đào tạo gói đầu, bổ sung chưa đủ năng lực thay thế đội ngũ Giám đốc dự án tinh nhuệ.
- Năng lực quản lý của Phòng/Ban công ty, một số Giám đốc Dự án chưa thực sự đáp ứng được nhu cầu phát triển của Công ty, Vì vậy cần tăng cường công tác tuyển dụng, thu hút cán bộ có năng lực, kinh nghiệm đồng thời đào tạo, nâng cao năng lực đội ngũ quản lý cấp trung của Công ty.
- Tăng cường công tác quản lý nội bộ, quản lý tốt hơn công tác giao khoán, đảm bảo phát huy tối đa hiệu quả của việc giao khoán.

- Việc quản lý tập trung tại Công ty cũng phát sinh một số yếu điểm: Việc quản lý từ xa đôi lúc không đảm bảo tính kịp thời, sát sao, số liệu cung cấp phụ thuộc vào cán bộ Dự án nên đôi khi giải quyết công việc chưa được kịp thời.

4. Kế hoạch phát triển trong tương lai

- Với mục tiêu xây dựng Công ty thành một nhà thầu EPC mạnh trong lĩnh vực thủy điện ở thị trường Lào nói riêng và các nước trong khu vực Đông Nam Á nói chung, đồng thời là 1 nhà thầu mạnh đa ngành trong lĩnh vực xây dựng ở thị trường trong nước. Trong thời gian tới, Công ty tiếp tục duy trì ngành nghề kinh doanh truyền thống là thế mạnh của Sông Đà 5 như xây dựng thủy điện và các công trình năng lượng; Chú trọng vào các dự án xây dựng công trình thủy điện tại Lào, tiếp cận thị trường các nước khác trong khu vực để tận dụng nguồn nhân lực, máy móc, thiết bị sẵn có tại các Dự án Công ty đang thi công.
- Nghiên cứu phương án, tham gia đầu tư các lĩnh vực thuộc thế mạnh của Sông Đà 5 như thủy điện quy mô vừa và nhỏ $\geq 30\text{MW}$, điện gió, điện mặt trời trên cơ sở Quy hoạch điện VIII, thực hiện nâng cao năng lực thiết bị thi công.
- Ngoài ra, Sông Đà 5 sẽ đa dạng hóa ngành nghề kinh doanh, Nâng cao năng lực phát triển lĩnh vực xây dựng điện gió, điện mặt trời, các công trình công nghiệp, thủy lợi, dân dụng; Tiếp cận, mở rộng lĩnh vực thi công các công trình giao thông, hạ tầng, cầu cảng, đường dây truyền tải và trạm biến áp..... qua đó từng bước khẳng định vai trò, vị trí của mình trong mảng thi công các công trình dân dụng, công nghiệp, hạ tầng khu công nghiệp, hướng tới sẽ trở thành một nhà thầu mạnh, có năng lực thi công ở đa lĩnh vực, hội nhập và phát triển không ngừng.

IV, ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty

- Bước vào thực hiện kế hoạch năm 2025, trong bối cảnh kinh tế thế giới tiếp tục phục hồi nhưng còn tiềm ẩn nhiều rủi ro, trong nước Chính phủ, các bộ, ngành và địa phương tiếp tục điều hành quyết liệt, thúc đẩy giải ngân đầu tư công, phát triển hạ tầng và năng lượng. Đây là những yếu tố thuận lợi để các doanh nghiệp xây lắp nói chung và Công ty Cổ phần Sông Đà 5 nói riêng duy trì và mở rộng hoạt động sản xuất kinh doanh.
- Trước tình hình đó, Hội đồng quản trị đã chỉ đạo Ban điều hành bám sát mục tiêu, nhiệm vụ kế hoạch năm 2025; chủ động triển khai đồng bộ các giải pháp tháo gỡ khó khăn, đẩy mạnh hoạt động sản xuất kinh doanh; tăng cường quản trị tài chính, đảm bảo cân đối nguồn vốn, thanh toán các khoản nợ đến hạn; theo dõi sát diễn biến thị trường, đặc biệt là giá nguyên vật liệu, tỷ giá ngoại tệ nhằm tối ưu chi phí đầu vào.
- Đồng thời, Công ty đã chủ động làm việc với các Chủ đầu tư, đơn vị tư vấn để tháo gỡ vướng mắc, tổ chức thi công đảm bảo chất lượng, tiến độ; tăng cường công tác nghiệm thu, thanh toán, thu hồi công nợ, đảm bảo dòng tiền phục vụ sản xuất kinh doanh.
- Bên cạnh đó, Công ty tiếp tục duy trì và phát triển quan hệ với các Chủ đầu tư truyền thống, tích cực tìm kiếm, tiếp cận các dự án mới; nâng cao hiệu quả công tác tiếp thị đấu thầu; từng bước mở rộng lĩnh vực hoạt động sang hạ tầng giao thông, năng lượng và công nghiệp, phù hợp với định hướng phát triển của Công ty.

- Kết thúc năm 2025, Hội đồng quản trị đánh giá Công ty đã cơ bản hoàn thành và vượt một số chỉ tiêu sản xuất kinh doanh chủ yếu theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông. Trong bối cảnh còn nhiều khó khăn, Công ty vẫn duy trì ổn định hoạt động, đảm bảo việc làm, thu nhập cho người lao động và thực hiện đầy đủ nghĩa vụ với Nhà nước.
- Công ty tiếp tục khẳng định năng lực tổng thầu EPC tại các dự án thủy điện tại Lào và trong nước; đồng thời phát huy tốt vai trò nhà thầu thi công tại các công trình trọng điểm về năng lượng, hạ tầng. Uy tín, thương hiệu của Sông Đà 5 tiếp tục được củng cố và nâng cao, được các Chủ đầu tư trong và ngoài nước đánh giá cao.

2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban giám đốc Công ty

- Trong năm 2025, với bối cảnh kinh tế thế giới tiềm ẩn nhiều rủi ro địa chính trị, xung đột leo thang. Đặc biệt, sự biến động của giá xăng dầu, nguyên vật liệu, giá cước vận tải, tỷ giá ngoại hối đã ảnh hưởng trực tiếp đến kết quả Sản xuất kinh doanh của đơn vị. Mặt khác sự cạnh tranh trong lĩnh vực xây lắp đặc biệt công đặc biệt tại các công trình có quy mô lớn trong và ngoài nước ngày càng quyết liệt ảnh hưởng lớn đến hoạt động trong ngành xây lắp; dẫn đến việc quản lý điều hành, cân đối tài chính, đảm bảo việc làm và thu nhập cho người lao động là vô cùng khó khăn. Tuy nhiên, đứng trước khó khăn đó, Ban Tổng giám đốc đã chủ động triển khai các giải pháp điều hành phù hợp, đảm bảo ổn định sản xuất kinh doanh, cụ thể:
 - Chỉ đạo đẩy nhanh tiến độ thi công tại các dự án trọng điểm; đảm bảo tiến độ, chất lượng theo cam kết với Chủ đầu tư.
 - Tăng cường công tác quản lý chi phí và quản trị rủi ro tài chính; Quản lý chi phí nội bộ, hợp đồng giao khoán; tăng cường thu hồi công nợ đảm bảo đủ nguồn vốn kinh doanh, giảm chi phí tài chính, giảm lãi vay, tăng hiệu quả sản xuất kinh doanh..
 - Đẩy mạnh công tác thu hồi công nợ, đặc biệt là các khoản công nợ tồn đọng, kéo dài.
 - Nâng cao hiệu quả quản lý nội bộ, tăng cường kiểm soát chi phí, quản lý khoán tại các dự án.
 - Ưu tiên giữ mối quan hệ với các khách hàng truyền thống, nâng cao uy tín, khẳng định vị trí, năng lực của Sông Đà 5; đồng thời tăng cường tiếp thị đấu thầu với các Dự án, ngành nghề kinh doanh phi truyền thống với mục tiêu mở rộng phạm vi, đa dạng hóa ngành nghề kinh doanh, tăng năng lực cạnh tranh đáp ứng nhu cầu của đa số khách hàng ở các lĩnh vực thi công khác nhau.
 - Triển khai xây dựng và hoàn thiện Đề án cơ cấu lại Công ty giai đoạn 2025 - 2030.
 - Tăng cường công tác tuyển dụng, đào tạo, phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao.
 - Đảm bảo các chính sách, chế độ phúc lợi đối với người lao động, gắn quyền lợi người lao động với sự phát triển Công ty.
- Hội đồng quản trị đánh giá Ban Tổng giám đốc đã hoàn thành tốt nhiệm vụ điều hành năm 2025, góp phần quan trọng vào kết quả chung của Công ty.

3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị

3.1. Định hướng chung

- Năm 2026, Hội đồng quản trị xác định tiếp tục nâng cao năng lực quản trị doanh nghiệp, tăng cường kiểm soát rủi ro, đảm bảo tăng trưởng bền vững; phát huy vai trò nhà thầu EPC trong lĩnh vực thủy điện, đồng thời mở rộng sang các lĩnh vực năng lượng, hạ tầng và công nghiệp.

3.2. Các nhiệm vụ trọng tâm

- Nâng cao năng lực quản trị và điều hành
 - Hoàn thiện hệ thống quản trị doanh nghiệp theo mô hình hiện đại.
 - Tăng cường kiểm soát nội bộ, quản trị rủi ro;
 - Ứng dụng công nghệ AI, đặc biệt là BIM trong quản lý dự án.
- Đẩy mạnh công tác tiếp thị, đấu thầu
 - Tập trung các lĩnh vực thế mạnh: thủy điện, năng lượng, hạ tầng.
 - Mở rộng thị trường trong nước và quốc tế, đặc biệt tại Lào và khu vực Đông Nam Á.
- Tăng cường công tác tài chính
 - Kiểm soát chặt chẽ dòng tiền, nâng cao hiệu quả sử dụng vốn.
 - Đa dạng hóa nguồn vốn, giảm chi phí tài chính.
 - Tập trung thu hồi công nợ, giảm tồn đọng.
- Nâng cao năng lực kỹ thuật và quản lý dự án
 - Nâng cao năng lực thiết kế, thi công.
 - Kiểm soát chặt tiến độ, chất lượng, an toàn.
 - Tăng cường công tác nghiệm thu, thu hồi vốn.
- Quản lý thiết bị, vật tư hiệu quả
 - Tối ưu phương án mua sắm, thuê thiết bị.
 - Nâng cao hiệu quả sử dụng tài sản.
 - Tăng cường kiểm tra, bảo dưỡng.
- Phát triển nguồn nhân lực
 - Xây dựng đội ngũ cán bộ quản lý, giám đốc dự án.
 - Thu hút nhân lực chất lượng cao.
 - Đẩy mạnh đào tạo, đặc biệt cho các dự án quốc tế.
- Tiếp tục thực hiện tái cơ cấu doanh nghiệp
 - Triển khai Đề án cơ cấu lại Công ty giai đoạn 2025 - 2030.
 - Hoàn thiện hệ thống quy chế nội bộ.
 - Xây dựng mô hình tổ chức linh hoạt, hiệu quả.

V, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

1. Hội đồng quản trị :

1.1. Thành viên và cơ cấu Hội đồng quản trị :

- Ông: Lê Văn Tuấn : Chủ tịch HĐQT
- Ông: Nguyễn Ngọc Đông : Thành viên HĐQT kiêm Tổng giám đốc
- Ông: Vũ Đức Quang : Thành viên HĐQT
- Ông: Nguyễn Mạnh Toàn : Thành viên HĐQT
- Ông: Nguyễn Văn Ngọc : Thành viên HĐQT
- Số lượng chứng khoán :

TT	Họ và tên	Số lượng sở hữu cổ phần		Số lượng mua trong năm	Số lượng bán trong năm	Số dư cuối năm		Tỷ lệ sở hữu
		Sở hữu cá nhân	Đại diện phần vốn			Sở hữu cá nhân	Đại diện phần vốn	
1	Lê Văn Tuấn	0	7.481.680	0	0	0	7.481.680	28,78%
2	Nguyễn Ngọc Đông	440	4.000.000	0	0	440	4.000.000	15,38%
3	Vũ Đức Quang	0	2.600.000	0	0	0	2.600.000	10%
4	Nguyễn Văn Ngọc	0	2.600.000	0	0	0	2.600.000	10%

1.2. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị:

Ban kiểm soát nội bộ: Là bộ phận trực thuộc Hội đồng quản trị, giúp Hội đồng quản trị giám sát các hoạt động của Công ty; phát hiện các rủi ro và các kiến nghị các giải pháp, giám sát việc triển khai các giải pháp khắc phục trong hoạt động của Doanh nghiệp.

1.3. Hoạt động của HĐQT:

- Năm 2025, HĐQT Công ty cổ phần Sông Đà 5 duy trì hoạt động đảm bảo tuân thủ đúng quy định tại điều lệ của Công ty và quy định của Pháp luật, tổ chức các phiên họp định kỳ hàng Quý; xin ý kiến các thành viên HĐQT bằng văn bản để giải quyết các vấn đề phát sinh trong hoạt động sản xuất kinh doanh và kiểm điểm tình hình sản xuất kinh doanh của Công ty.
- Ban hành các Nghị quyết, Quyết định thuộc thẩm quyền của HĐQT, kịp thời phục vụ sản xuất kinh doanh của Công ty.
- Giám sát, chỉ đạo thường xuyên hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty thông qua việc tham dự các cuộc họp giao ban tháng, họp triển khai, kiểm điểm sản xuất kinh doanh của Công ty; thông qua các báo cáo định kỳ, đột xuất về hoạt động sản xuất kinh doanh của các Dự án.
- HĐQT cũng thường xuyên bàn bạc, trao đổi với Ban kiểm soát trên cơ sở ý kiến từ Ban kiểm soát, HĐQT cân nhắc trước đưa ra các quyết định phù hợp.
- Tổ chức họp trực tiếp/trực tuyến, xin ý kiến các thành viên HĐQT bằng văn bản để kịp thời giải quyết công việc, đảm bảo tiến độ sản xuất kinh doanh của Công ty.
- Bên cạnh công tác giám sát, HĐQT đã chỉ đạo Ban Tổng giám đốc hoạt động phù hợp với quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty và thực hiện thành công các nội dung tại Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2025.

1.4. Hội đồng quản trị: 5/5 đã có chứng chỉ đào tạo về quản trị Công ty.

2. Ban kiểm soát :

2.1 Thành viên và cơ cấu:

- Ông: Phạm Quang Tuấn : Trưởng ban
- Bà: Nguyễn Hồng Vân : Thành viên
- Ông: Trần Quang Hưng : Thành viên

2.2 Hoạt động của Ban kiểm soát:

- Ban kiểm soát gồm 03 thành viên thường xuyên trao đổi thông tin về các hoạt động và lĩnh vực được phân công phụ trách;
 - Thường xuyên giám sát, kiểm tra việc thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh của Hội đồng quản trị và Ban Tổng giám đốc; kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp trong hoạt động quản lý điều hành của Hội đồng quản trị và Ban Tổng giám đốc.
 - Kiểm tra, kiểm soát việc thực hiện công tác tài chính, kế toán của Công ty; xem xét báo cáo tài chính đã được soát xét bởi Công ty TNHH kiểm toán và tư vấn A&C - Chi nhánh Hà Nội.
 - Tham dự các cuộc họp HĐQT, các cuộc họp của Ban điều hành để nắm bắt và kiểm soát hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty đảm bảo tính hợp pháp.
 - Tổ chức các cuộc họp Ban kiểm soát để đánh giá tình hình thực hiện các nội dung của Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2025, công tác quản lý điều hành của Hội đồng quản trị và Ban Tổng giám đốc Công ty.
- 3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Ban giám đốc:**

3.1 Lương, thưởng, thù lao và các khoản lợi ích:

ĐVT: VNĐ

TT	Vị trí	Tiền lương	Tiền Thưởng	Thù lao	Công thu nhập
I	Hội đồng quản trị				
1	Chủ tịch HĐQT	711.696.215	75.000.000		786.696.215
2	Thành viên HĐQT kiêm Tổng giám đốc	578.484.000	44.000.000	84.000.000	706.484.000
3	Thành viên HĐQT kiêm nhiệm		45.000.000	141.866.667	186.866.667
4	Thành viên HĐQT chuyên trách	425.749.363	45.446.823		471.196.186
II	Ban kiểm soát				
1	Trưởng ban kiểm soát			84.000.000	84.000.000
2	Thành viên			60.000.000	60.000.000
3	Thành viên			60.000.000	60.000.000
III	Thư ký Công ty	269.887.803		60.000.000	329.887.803
	Tổng cộng	1.985.817.381	209.446.823	489.866.667	2.685.130.871

3.2 Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ: Không có giao dịch

3.3 Hợp đồng giao hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ:

- Hợp đồng thi công xây dựng số: 23/2025/TAMR/TCTSD-SĐ5 ký ngày 22/7/2025 - gói thầu: Thi công xây dựng nhà máy, phần việc sông đà tại dự án NMTĐ Trị An mở rộng - dự án: Nhà máy thủy điện Trị An mở rộng giữa Tổng công ty Sông Đà-CTCP và Công ty cổ phần Sông Đà 5.
- Hợp đồng thi công xây dựng công trình số: 54/2025/TQ/TCTSD-SĐ5 ký ngày 28/11/2025 - gói thầu: Thi công khắc phục sự cố các hạng mục gia cố hạ lưu CTTĐ

Tuyên Quang sau mùa lũ năm 2025 - Công trình: Nhà máy thủy điện Tuyên Quang giữa Tổng công ty Sông Đà-CTCP và Công ty cổ phần Sông Đà 5.

3.4 Việc thực hiện các quy định về quản trị công ty:

Trong năm 2025, Công ty CP Sông Đà 5 đã thực hiện nghiêm túc các quy định về quản trị Công ty, và thực hiện báo cáo kịp thời cũng như công bố thông tin định kỳ về tình hình quản trị Công ty hàng quý, bán niên, hàng năm đến các nhà đầu tư.

VI, BÁO CÁO TÀI CHÍNH

1. Ý kiến kiểm toán:

- Đơn vị kiểm toán độc lập: Công ty TNHH Kiểm toán và tư vấn UHY.
- Ý kiến của kiểm toán độc lập: Báo cáo tài chính kèm theo đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Sông Đà 5 tại ngày 31/12/2025 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

2. Báo cáo tài chính được kiểm toán:

Địa chỉ website công bố, cung cấp Báo cáo tài chính của công ty: songda5.com.vn.

Nơi nhận:

- UBCKNN, SGDCCKHN;
- Các TV HĐQT, BKS Cty;
- Lưu HĐQT, HCNS.

XÁC NHẬN CỦA NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO
PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY
TỔNG GIÁM ĐỐC



Nguyễn Ngọc Đông